

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 17- 9 - 2024

Về việc “Xin ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG – TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Hữu Luynh.

2. Bà Nguyễn Thị Thùy Hương.

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Minh Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hậu – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2024 về việc “Xin ly hôn”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2024/QĐST-HNGĐ ngày 04/9/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1978; địa chỉ: thôn F Y, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: anh Trương Văn H, sinh năm 1975; địa chỉ: thôn S, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Chị M, anh H có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản ghi lời khai ngày 31/7/2024, nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh H kết hôn chung sống với nhau từ năm 2000, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T vào ngày 09/4/2001. Sau khi kết hôn, hai bên sinh sống và lập nghiệp tại thôn S, xã K. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn do vợ chồng không hiểu nhau, không thông cảm cho nhau, phía anh H thường ghen tuông vô cớ nên vợ chồng thường hay cãi vã, nhiều lần chị M bị anh H đánh đập. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh trầm trọng là từ năm 2020 cho đến nay, theo chị M do anh H sống không

có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên rượu chè, cờ bạc. Chị góp ý thì anh H chửi bới, đánh đập. Tháng 03/2024, chị M cùng chị em phụ nữ thôn tham gia sinh hoạt mừng ngày 08/3, khi về thì bị anh H chửi bới, đốt quần áo và đánh đập dẫn đến chị M bị gãy 02 xương sườn. Do đó, từ ngày 15/3/2024, chị M đã về quê ở Thanh Hóa sống cùng mẹ cho đến nay. Do không thể tiếp tục chung sống cùng anh H, phần tình cảm vợ chồng không còn nên chị M xin được ly hôn anh Trương Văn H.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 người con là Trương Văn Q, sinh ngày 27/6/2001, cháu Trương Thị Kiều L, sinh ngày 12/01/2005 và cháu Trương Thị Kiều T, sinh ngày 09/9/2010. Hiện nay 03 cháu đang ở với anh H. Cháu Q đã có công việc, thu nhập nuôi sống bản thân, cháu L hiện đang học đại học năm thứ hai, cháu T chuẩn bị học lớp 9. Hiện nay các cháu đều thuận theo ý của anh H là ở với anh H nên chị M không yêu cầu nuôi con. Việc cấp nuôi con, chị M sẽ tự chu cấp cho các con theo khả năng kinh tế của bản thân.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị M xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

Bị đơn anh Trương Văn H trình bày tại biên bản ghi lời khai ngày 13/8/2024:

Anh H xác định vợ chồng có mâu thuẫn phát sinh trầm trọng từ năm 2022, do chị M không lo vun vén cho gia đình, không quan tâm chăm sóc cho chồng con. Đi làm về chỉ biết ôm điện thoại nhắn tin, nhắn cho ai thì bản thân anh không biết, chị M có quan hệ ngoại tình với ai hay không thì anh cũng không biết, anh H bức tức góp ý thì vợ chồng cãi nhau. Mỗi lần cãi nhau, chị M xúc phạm anh, xúc phạm gia đình anh. Tháng 03/2024, trong lúc vợ chồng cãi nhau, do chị M xúc phạm gia đình anh, nên anh H có đánh chị M. Chị M lấy lý do anh H đánh chị M gãy 02 xương sườn đã bỏ về quê ở Thanh Hóa từ khoảng ngày 15/3/2024 cho đến nay. Từ khi về quê cho đến nay, bản thân chị M không quan tâm gì đến các con. Bản thân anh H cũng không liên lạc tác động chị M quay về chung sống. Nếu chị M thích về thì về chứ bản thân anh không chủ động liên lạc trước. Chị M không về và cương quyết xin ly hôn anh thì tùy Tòa án giải quyết bản thân anh không đồng ý ký giấy thuận tình ly hôn.

Về con chung, nếu phải ly hôn, anh đề nghị được quyền nuôi dưỡng các con và không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung, anh xác định hai bên không có và không yêu cầu giải quyết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Trương Văn H có đơn xin vắng mặt, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa, chị M và anh H đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án Kiểm sát viên đề nghị Tòa án căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của

chị Nguyễn Thị M, cho chị M và anh Hải ly H1; giao con chung chưa thành niên là cháu Trương Thị Kiều T cho anh Trương Văn H trực tiếp nuôi dưỡng; Về việc cấp dưỡng: các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn anh Trương Văn H; địa chỉ: thôn S, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương. Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án và giành quyền kháng cáo cho các đương sự.

[1] [2] Về nội dung cần giải quyết của vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh H là hợp pháp. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T theo giấy chứng nhận kết hôn số 25 quyển số 01/2001 ngày 09/4/2001. Vợ chồng chung sống thời gian đầu có hạnh phúc, từ năm 2020 cho đến nay phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị M trình bày do anh H ghen tuông vô cớ, bạo lực gia đình, đánh đập chị dẫn đến gãy xương sườn. Do không thể chịu đựng thêm nên chị M đã về quê ở thôn F Y, xã T, huyện N sinh sống cùng mẹ ruột từ ngày 15/3/2024 cho đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn nên chị M xin ly hôn anh H. Phía anh H cũng xác nhận vợ chồng chung sống có phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do chị M không lo vun vén cho gia đình, không quan tâm chăm sóc cho chồng con, lại thường xuyên xuyên xức phạm anh và gia đình chồng. Do bức tức vì bị xúc phạm nên anh có đánh chị M như lời trình của chị M. Việc chị M bỏ về quê sinh sống, bản thân anh không chủ động liên lạc để tác động hòa giải mong chị M quay về chung sống, nếu chị M cương quyết xin ly hôn thì tùy Tòa án giải quyết, đồng thời có đơn xin vắng mặt. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị M và anh H có phát sinh trên thực tế, hai bên không còn chung sống cùng nhau, mâu thuẫn giữa chị M và anh H đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, nếu có níu kéo cho hai bên về chung sống cũng không mang lại hạnh phúc. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M, cho chị M được ly hôn với anh H là phù hợp với thực tế và phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Xét đề nghị nuôi con chung chưa thành niên của chị M và anh H thấy rằng: Chị M và anh H có 03 người con chung, hiện 02 cháu Trương Văn Q và Trương Thị Kiều L đã đủ tuổi trưởng thành và không ai bị bệnh tật cần chu cấp từ cha mẹ do đó không đề cập đến việc nuôi và cấp dưỡng nuôi các cháu;

riêng cháu Trương Thị Kiều T hiện đang học lớp 9 và cháu T cũng có nguyện vọng mong muốn được ở với anh H. Để đảm bảo sự ổn định việc học tập cho cháu T cần giao cháu T cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục. Về phân cấp dưỡng nuôi con chung, anh H không yêu cầu nên không xem xét đến.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị M xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung và không có yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án anh H đã cho lời khai xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; các Điều 228, 235, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình và điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn và giải quyết vấn đề con chung của chị Nguyễn Thị M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị M và anh Trương Văn Hải ly H1. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 25 quyền số 01/2001 ngày 09/4/2001 tại UBND thị trấn T, huyện Đ chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao con chung chưa thành niên là cháu Trương Thị Kiều T, sinh ngày 09/9/2010 cho anh Trương Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Chị Nguyễn Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn

đồng) tạm ứng án phí chị M đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002589 ngày 22/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân Tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Đơn Dương;
- UBND TT Thạnh Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Kim Ngân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Kim Ngân